

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001: 2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Đào Thị Thu Trang**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Đào Thị Thu Trang  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đào Thị Thu Trang.

Mã SV: 1212401074

Lớp: QT1603K.

Ngành: Kế toán – Kiểm toán.

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần  
K.H.V

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Nghiên cứu những lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
  - Mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V
  - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Minh họa bằng số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần K.H.V trong năm 2015
  - Sử dụng số liệu về thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.  
Công ty Cổ phần K.H.V

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ.

Học hàm, học vị: Thạc sĩ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị***

# PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

## 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

## 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Đào Thị Thu Trang** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

**Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.** Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại theo quy định hiện hành.

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần KHV.** Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

**Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần KHV.** Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

## 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: ..... Bảng chữ: .....

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Cán bộ hướng dẫn**

**Ths. Nguyễn Văn Thu**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	8
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	3
1.1.1 Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	3
1.1.2.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp .....	4
1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại .....	12
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại .....	12
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	17
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng hóa.....	24
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V</b> .....	28
2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần K.H.V .....	28
2.1.1. Tên, quy mô, địa chỉ của công ty: .....	28
2.1.2.Quá trình hình thành và phát triển của công ty: .....	28
2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh .....	29
2.1.4.Đặc điểm cơ cấu tổ chức quản lý tại công ty Cổ phần K.H.V .....	30
2.1.5 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần K.H.V .....	33
2.2.Thực trạng kế toán hàng hoá tại công ty cổ phần K.H.V:.....	35
2.2.1.Đặc điểm về hàng hoá của công ty cổ phần K.H.V: .....	35
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V .....	36
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty Cổ phần K.H.V. ....	60
2.2.4. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hoá tại Công ty Cổ phần K.H.V .....	66
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V</b> .	68
3.1.Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần K.H.V..	68
3.1.1Ưu điểm .....	68
3.1.2.Nhược điểm .....	70
3.2.Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần K.H.V.....	72
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	72
3.2.2.Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	73

3.2.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty. ..	74
<b>KẾT LUẬN</b> .....	84
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	85



**LỜI MỞ ĐẦU**

Trong những năm gần đây, trước xu hướng hội nhập và phát triển của kinh tế thế giới, Việt Nam đã mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Việc này tạo ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường cũng như đặt ra những thách thức đối với doanh nghiệp. Để tồn tại được và ổn định trên thị trường thì đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao tính tự chủ, năng động để tìm ra phương thức thức kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí để đem lại lợi ích cao để từ đó mới có đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Công ty Cổ phần K.H.V cũng như các doanh nghiệp thương mại khác xác định rõ được nhiệm vụ chính của mình là thực hiện tổ chức “Thu mua và tiêu thụ hàng hóa”, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao trong tiêu dùng xã hội. Công tác kế toán hàng hóa do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ kế toán hàng mua, thủ kho đến kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ Phần K.H.V em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Văn Thu, em đã lựa chọn đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V**” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài gồm 3 chương :

**Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.**

**Chương II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V.**

**Chương III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V.**

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong

được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

## CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

### 1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

#### 1.1.1 Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

##### 1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

“Thương mại” theo luật thương mại Việt Nam( được quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10/05/1997) là hành vi mua bán hàng hóa, dịch vụ nhằm mục đích sinh lời hoặc thực hiện các chính sách kinh tế xã hội.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào bao gồm : Giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thương đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

##### 1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học: Mỗi loại hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu dùng và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vai trò rất quan trọng trong doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc việc lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

#### *1.1.1.3 Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.*

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa, hạn chế mức thấp nhất nhưng mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định lại giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

#### *1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp*

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế

toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập-xuất-tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh

### ***1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại***

#### ***1.1.3.1. Phân loại hàng hóa***

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

Hàng hóa gồm các ngành hàng:

- Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
- +Hàng kim khí điện máy
- +Hàng hóa chất mỏ
- +Hàng xăng dầu
- +Hàng dệt may, bông vải sợi;
- +Hàng da cao su

- +Hàng gồm xứ, thủy tinh;
- +Hàng mây, tre đan;
- +Hàng rượu, bia, thuốc lá
- Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất:
  - +Ngành nông sản
  - +Ngành lâm sản
  - +Ngành thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông:
  - +Hàng hóa bán buôn
  - +Hàng hóa bán lẻ
- Phân loại hàng hóa theo phương thức hoạt động của hàng hóa:
  - +Hàng hóa chuyển qua kho
  - +Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những loại hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

#### *1.1.3.2 Đánh giá giá trị của hàng hóa*

##### **Nguyên tắc đánh giá:**

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- + Phương pháp sổ số dư

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng hóa trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

**Phương pháp tính giá hàng hóa:**

*Khâu nhập hàng hóa:*

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

-Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{rccccccc}
 & & & & \text{Các khoản} & & \text{Các khoản} \\
 & & & & \text{thuế} & & \text{giảm giá,} \\
 \text{Giá} & = & \text{Giá} & + & & + & \text{Chi phí} \\
 \text{Gốc} & & \text{mua} & & \text{Không hoàn lại} & & \text{thu mua} & - & \text{chiết khấu} \\
 & & & & & & & & \text{thương mại}
 \end{array}$$

+ *Giá mua ghi trên hóa đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

+ *Chi phí thu mua hàng hóa:* Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- + *Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).
- + *Chiết khấu thương mại:* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.
- + *Giảm giá hàng mua:* Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.
- + *Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:*

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

- *Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:*

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

- *Hàng hóa được biểu tặng:* Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

• ***Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:***

Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:



$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua hàng phân bổ xuất bán trong kỳ} \\
 = \\
 \frac{\text{Chi phí thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Chi phí mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{KL hay giá mua hàng tồn đầu kỳ} + \text{Khối lượng hay giá mua hàng nhập trong kỳ}} \times \text{KL hay giá mua hàng xuất bán trong kỳ}
 \end{array}$$

• **Khâu xuất hàng hóa:**

Theo chuẩn mực kế toán hiện hành, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

Phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ).

Phương pháp tính nhập trước – xuất trước (FIFO).

Phương pháp đơn giá bán lẻ (ĐGBL)

**a. Phương pháp thực tế đích danh:**

**Nội dung:** Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó.

**Ưu điểm:** là phương pháp hợp lý nhất trong 4 phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

**Nhược điểm:** là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.

**Điều kiện áp dụng:** doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

**b. Phương pháp bình quân gia quyền:**

**Nội dung:** phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình

có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế bình quân}$$

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

**Ưu điểm:** Không mất nhiều công sức và thời gian để tính toán, kế toán chỉ phải tập hợp các loại chi phí và tính giá thành vào cuối kỳ

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động

**Nhược điểm:** Khối lượng tính toán lớn và cuối kỳ, không phản ánh kịp thời biến động giá cả hàng hóa trên thị trường.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, lưu lượng nhập xuất ít.

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liênhoàn):

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

**Ưu điểm:** là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

**Nhược điểm:** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

**c. Phương pháp nhập trước-xuất trước (FIFO)**

**Nội dung:** Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được nhập trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được nhập gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

**Ưu điểm:** Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

**Nhược điểm:** làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

**Điều kiện áp dụng:** áp dụng cho những doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít, ít chủng loại hàng hoá.

**d. Phương pháp đơn giá bán lẻ:**

**Nội dung:** Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

**Ưu điểm:** giúp cho việc tính giá hàng hoá được dễ dàng trong trường hợp có nhiều mặt hàng hoặc nhiều chủng loại hàng hoá khác nhau mà các doanh nghiệp không thể xác định ngay được giá vốn của hàng hoá.

**Nhược điểm:** Khối lượng tính toán lớn, không thể xác định ngay được giá vốn của hàng hoá

**Điều kiện áp dụng:** áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự

mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

## **1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

### **1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn Một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

#### 1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

**Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một loại hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

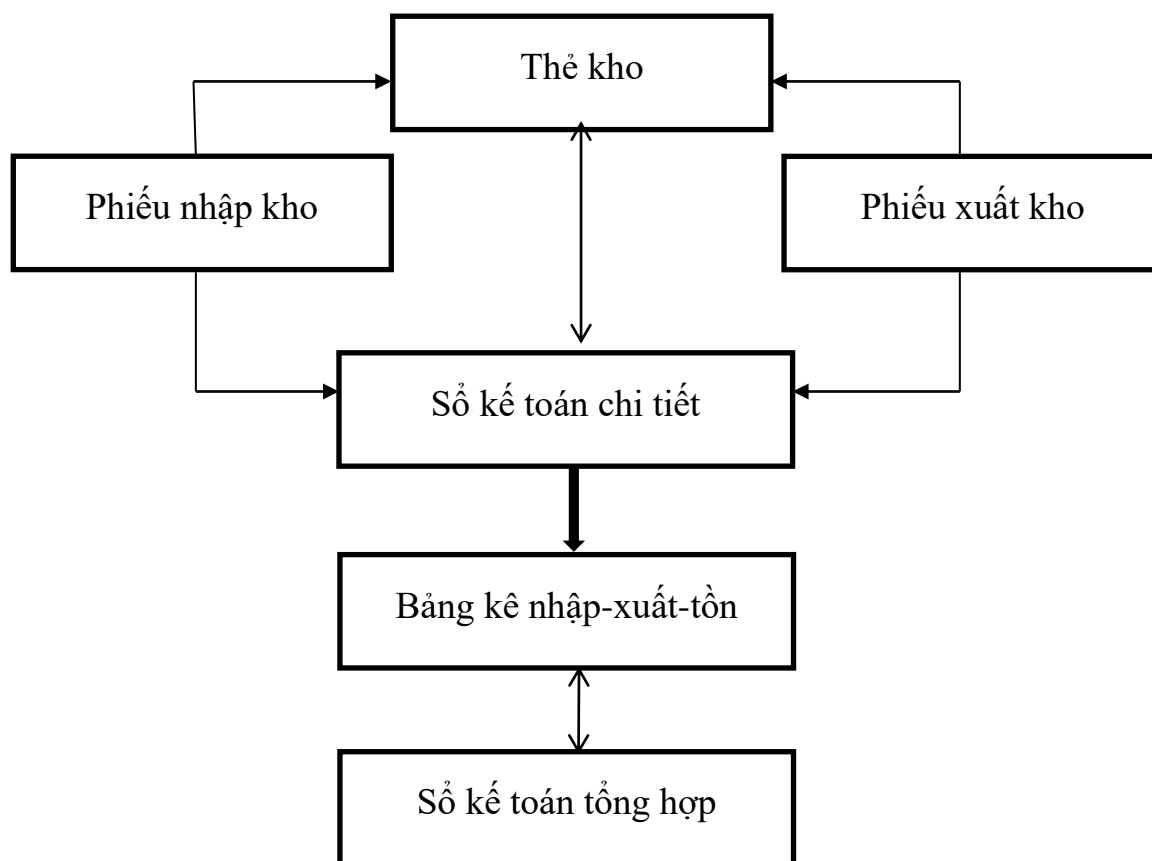
Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ, sau đó sắp xếp chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

**Ở phòng kế toán:** kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng loại hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng loại hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số

lượng nhập xuất lần giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

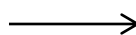
Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau (Sơ đồ 1.1)

**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song**



Ghi chú:

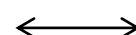
Ghi hàng ngày:



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :



Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng :



**Ưu điểm:** Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhân cho quản trị hàng hóa.

**Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao. Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

#### 1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

**Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một loại hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán, khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

**Ở phòng kế toán:** kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng loại hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng loại hàng hóa, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên thẻ kho với các sổ sách có liên quan.

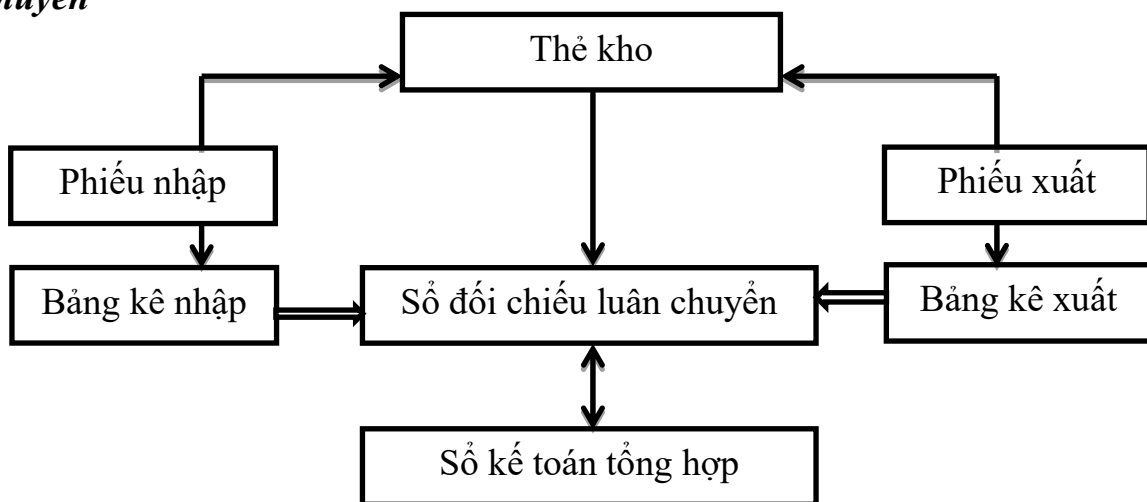
**Ưu điểm:** Phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

**Nhược điểm:** Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn hàng ngày. Phương pháp này ít được áp dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát ( Sơ đồ 1.2)

**Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày :  $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :  $\Longrightarrow$
- Đối chiếu cuối tháng :  $\longleftrightarrow$

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

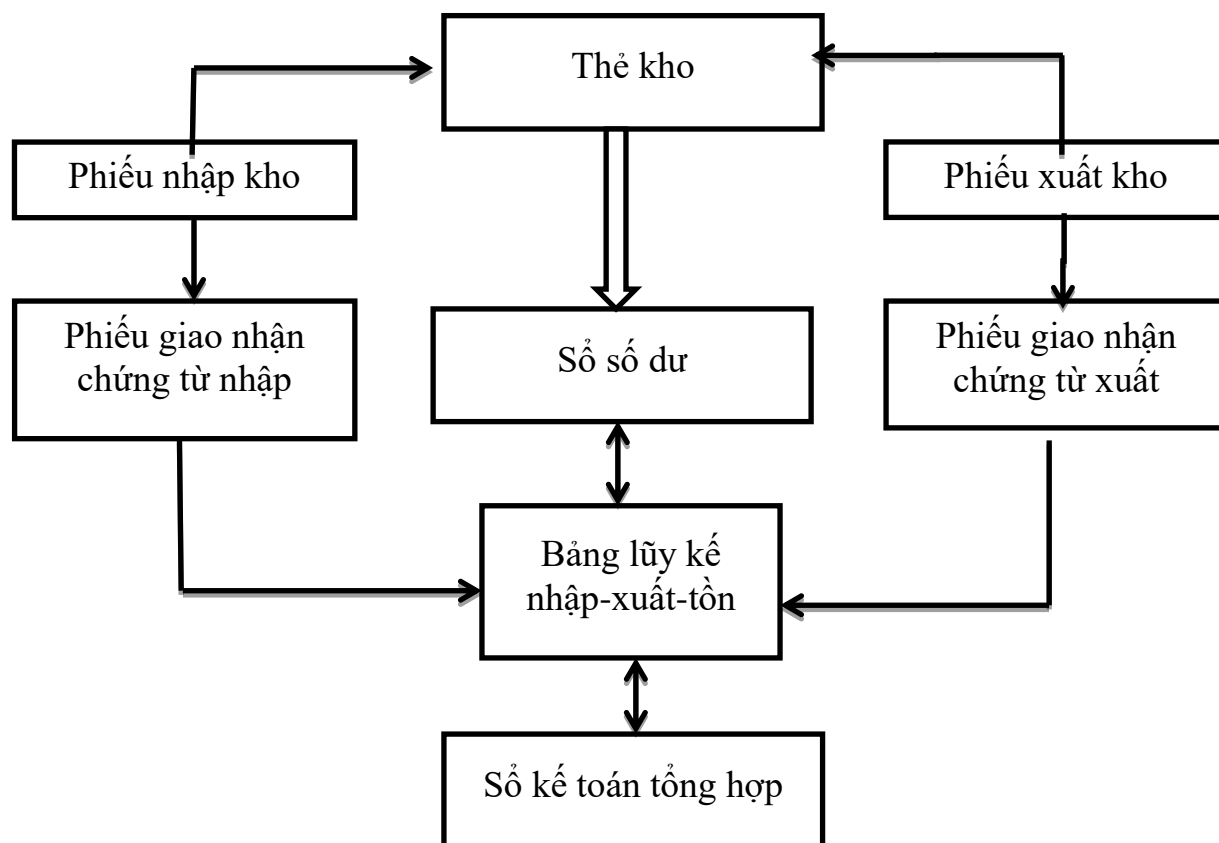
**Tại kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng

loại hàng hóa tồn kho, phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

**Phòng kế toán:** Kế toán định kỳ xuống kho kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ.




Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập-xuất-tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp. Trình tự ghi sổ được khái quát: ( Sơ đồ 1.3)

**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư**





**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày	:	
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ	:	
Đôi chiều cuối tháng	:	

**Ưu điểm:** hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

**Nhược điểm:** Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

**1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

**1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên**

Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.
- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

*Công thức tính giá hàng hóa:*

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Tị giá hàng hóa} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa nhập trong} \\ \text{kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa xuất} \\ \text{bán trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

Tài khoản sử dụng:

• **TK sử dụng 156-Hàng hóa:**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

**- Bên Nợ:**

- + Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- + Chi phí thu mua hàng hóa;
- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

**- Bên Có:**

- + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định

**-Số dư bên Nợ:**

- + Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;

• **Tài khoản 156-Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:**

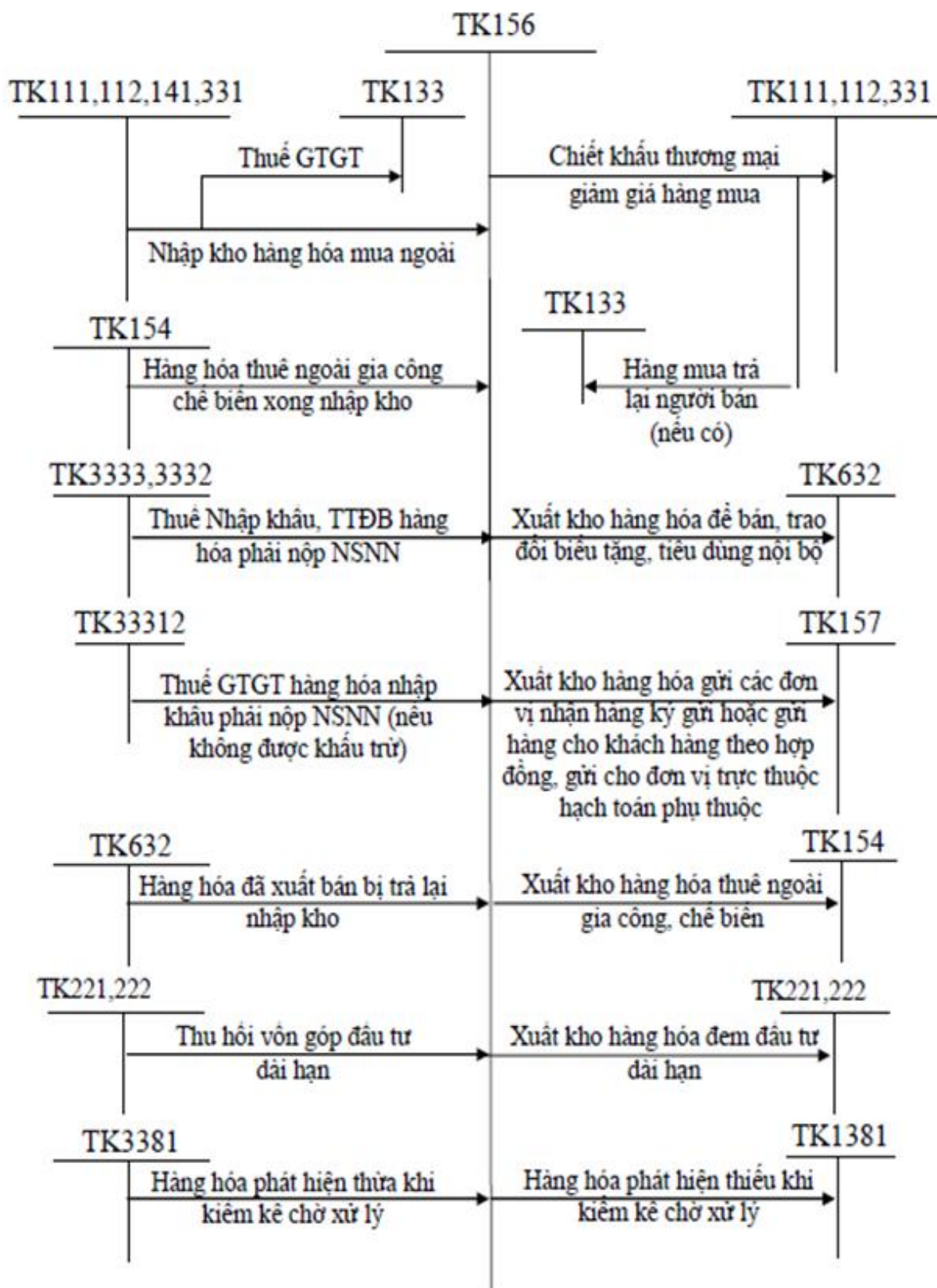
- *Tài khoản 1561-Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.

- *Tài khoản 1562- Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

- *Tài khoản 1567-Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện ( sơ đồ 1.4)

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hóa xuất bán} & = & \text{hóa tồn đầu} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

- Tài khoản sử dụng:

TK 611 “Mua hàng”

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+ Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu

+ Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa

Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 Mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được tính trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 – Mua hàng.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

- **Bên Nợ:**

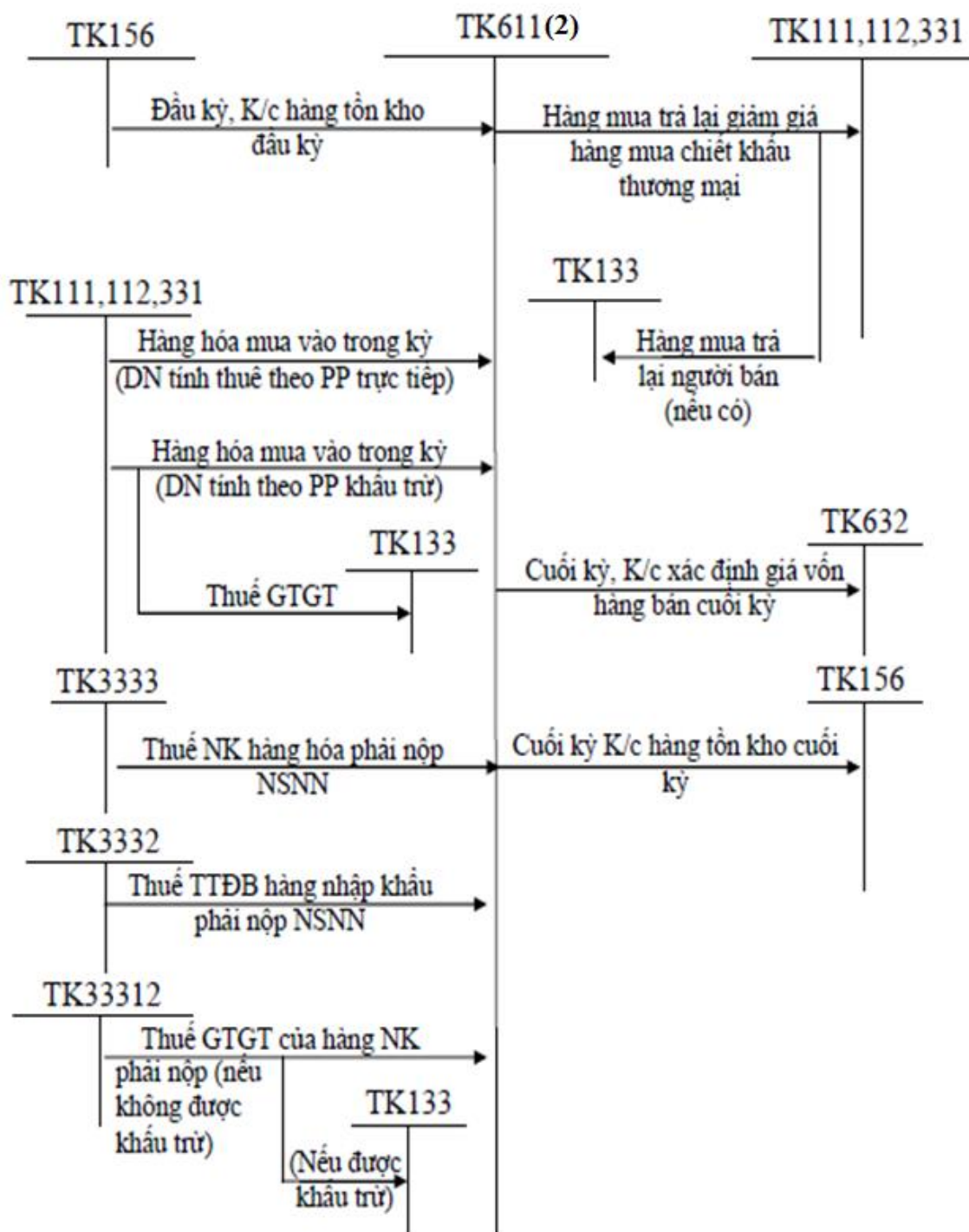
+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ

+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...).

**- Bên Có:**

- + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
  - + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
  - + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).
- TK này cuối kỳ không có số dư**

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



**1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng hóa**

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ *Phương pháp xác định mức dự phòng*

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa} = \text{Lượng hàng hóa thực tế tồn tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán} \\ \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho} \end{array} \right. - \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho}$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

**Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” do công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014.

Kết cấu và nội dung phản ánh:

**Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;



- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:** Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

### **Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2**

**Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:** Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

**Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:** Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

**Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi:** Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

**Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

#### Kế toán giảm giá hàng tồn kho:

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại :**

Theo thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014 thì các doanh nghiệp tự xây dựng hệ thống sổ sách riêng cho mình, nếu không thể tự xây dựng được thì các doanh nghiệp được phép áp dụng một trong các hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

Sau đây bài viết xin đi vào minh họa chi tiết trình tự chi sổ theo hình thức nhật ký chung:

##### Hình thức kế toán Nhật ký chung:

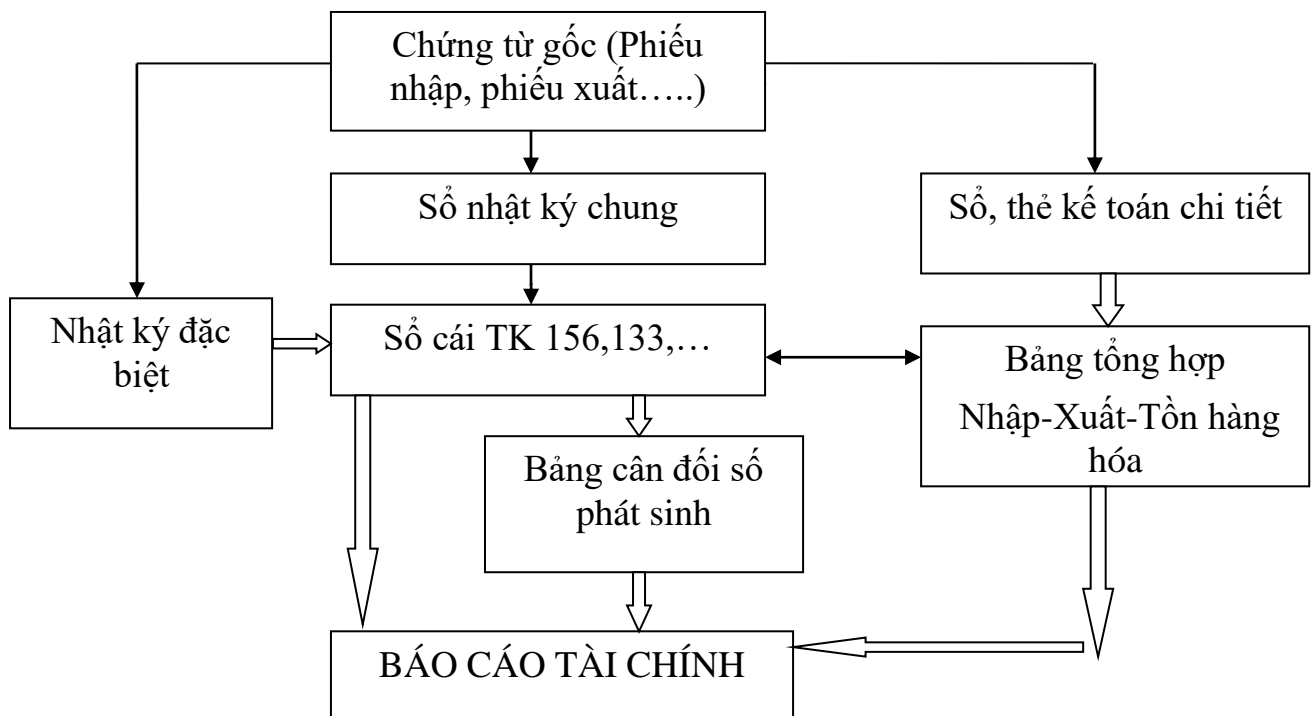
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế

(định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng, định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG  
HOÁ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V**

**2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần K.H.V**

**2.1.1. Tên, quy mô, địa chỉ của công ty:**

- \_ Tên công ty: Công ty cổ phần K.H.V
- \_ Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K.H.V JOINT STOCK COMPANY
- \_ Tên công ty viết tắt: K.H.V.,JSC
- \_ Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn).
- \_ Địa chỉ trụ sở chính: số 23 đường Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
- \_ Điện thoại: 0313.652116
- \_ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200829355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 13/08/2008
- \_ Chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20/08/2008
- \_ Danh sách cổ đông sáng lập:
  1. Nguyễn Trung Kiên
  2. Đỗ Trọng Vĩnh
  3. Phạm Quốc Hoàn
- \_ Chủ doanh nghiệp: Ông Nguyễn Trung Kiên

Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu: ngày 13 tháng 8 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 07 tháng 04 năm 2015

**2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty:**

Công ty cổ phần K.H.V thành lập và đi vào hoạt động được 8 năm đây là một trong những đơn vị có uy tín, đã và đang khẳng định được thương hiệu của mình trong lĩnh vực kinh doanh thương mại trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và trên toàn quốc.

Công ty cổ phần K.H.V thành lập ngày 13/08/2008 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200829355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp. Quy mô ban đầu của Công ty chỉ là một văn phòng nhỏ, chưa đầy chục cán bộ công nhân viên, với số vốn ít ỏi, bất chấp khó khăn, gian khổ, làm việc trong điều kiện hết sức khó khăn, thiếu thốn đủ đường, Lãnh đạo Công ty cùng với cán bộ công nhân viên đã “khởi nghiệp” từ vô vàn khó khăn nhưng

Công ty vẫn quyết tâm thực hiện vì mục tiêu khẳng định uy tín và thương hiệu của mình.

Trong suốt quá trình hoạt động, không thể kể hết những khó khăn chồng chất cũng như những trở ngại không lường mà tập thể cán bộ công nhân viên Công ty phải vượt qua từ những ngày tháng khởi nghiệp, đổi lại đến nay công ty đã khẳng định được uy tín, vị thế, thương hiệu của mình trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Để tồn tại trên thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường cũng như sự phát triển không ngừng của đất nước, Công ty đã xây dựng chiến lược cho riêng mình, trong đó trọng tâm là đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng đầu tư cho công tác marketing, tích cực quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu. Qua đó, đã tạo được uy tín với các chủ đầu tư, đồng thời tạo được nền móng vững chắc để Công ty phát triển trong điều kiện mới.

Với phương châm “Coi con người là nhân tố trung tâm để quyết định thành công, phồn thịnh và phát triển bền vững”, vì vậy Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của nhân viên, bằng những việc làm cụ thể như mở rộng, đa dạng hóa loại hình kinh doanh góp phần tạo công ăn việc làm ổn định và tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Điều này được thể hiện rất rõ qua hoạt động của các Tổ chức như Chi bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên của Công ty, đồng thời cũng từ các tổ chức bài bản này, Công ty đã tập trung được trí tuệ tập thể, sự nhiệt huyết, đoàn kết và phát triển một cách toàn diện.

Đất nước chuyển mình bước sang thời kỳ đổi mới đặt ra trước mắt Công ty nhiều cơ hội cũng như vô vàn thách thức, đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng thay đổi công tác quản lý, tổ chức theo hướng gọn nhẹ, năng động để thích nghi, tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường có sự cạnh tranh quyết liệt. Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, đầu tư tập trung, có trọng điểm và khả thi về vốn, tiến hành phân kỳ đầu tư, đảm bảo dự án đầu tư hiệu quả, ổn định công ăn việc làm cho người lao động.

### **2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh.**

#### **a. Chức năng nhiệm vụ của công ty:**

- Công ty Cổ phần K.H.V là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của mình và được pháp luật bảo vệ. Công ty có chức năng và nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng tổ chức và thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký, đúng mục đích thành lập doanh nghiệp.

+ Tuân thủ các chính sách, chế độ pháp luật của Nhà nước về quản lý quá trình thực hiện kinh doanh và tuân thủ những quy định trong các hợp đồng kinh doanh.

+ Quản lý và sử dụng vốn theo đúng quy định và đảm bảo có lãi.

+ Thực hiện việc nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao doanh số cũng như thu nhập của người lao động, nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện những quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi của người lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững thực hiện đúng những tiêu chuẩn kỹ thuật mà công ty áp dụng cũng như những quy định có liên quan tới hoạt động của công ty.

- Để tăng tính chủ động trong kinh doanh, công ty có quyền hạn sau:

+ Được chủ động đàm phán, ký kết và thực hiện những hợp đồng sản xuất kinh doanh. Giám đốc công ty là người đại diện cho công ty về quyền lợi, nghĩa vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập tự chủ về tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại ngân hàng v.v...

***b. Ngành nghề kinh doanh:***

- Kinh doanh hóa chất: bột CaCO<sub>3</sub>, vôi bột, vôi cục, axit, Talc, Phụ gia nghiền

- Xuất khẩu bột CaCO<sub>3</sub>, bột Ca(OH)<sub>2</sub>..

- Nhập khẩu linh kiện, máy móc thiết bị phục vụ kinh doanh

- Bán buôn, bán lẻ xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác

- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm có liên quan

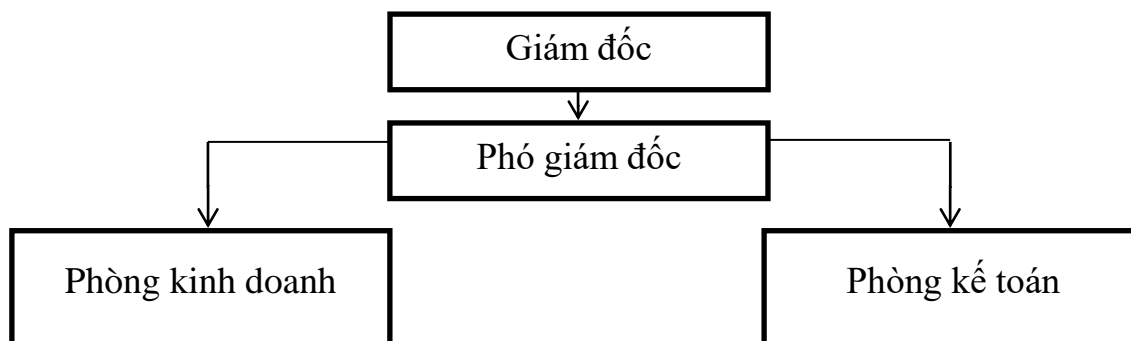
- Buôn bán, lắp đặt hệ thống khí ga công nghiệp

**2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức quản lý tại công ty Cổ phần K.H.V**

***a. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty***

Là một đơn vị hạch toán kế toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động quản lý và điều hành công ty Cổ phần K.H.V được tổ chức theo quy mô sau:

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong công ty



**\* Ban giám đốc:**

- Giám đốc: là người đứng đầu có quyền lực cao nhất và là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty. Giám đốc là người ra quyết định đối với cấp dưới, thực hiện việc phân cấp, phân quyền với cấp dưới và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh, tiến hành kiểm tra giám sát, kiểm soát kết quả hoạt động của công ty để đảm bảo sự tồn tại và phát triển của công ty.

- Phó giám đốc: là người chịu trách nhiệm cùng giám đốc quản lý công ty và là người chịu trách nhiệm thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường, nắm bắt các nguồn hàng, rồi từ đó tham mưu cho giám đốc xây dựng các phương án kinh doanh, và thay giám đốc tham gia ký kết các hợp đồng mua bán để đảm bảo cho việc kinh doanh của công ty đạt hiệu quả ngày càng cao

**\* Phòng kinh doanh:**

- Phòng kinh doanh có chức năng tham mưu cho ban giám đốc xây dựng phương án và kế hoạch kinh doanh, thực hiện các chiến lược kinh doanh đã được giám đốc phê duyệt và quyết định. Tổng hợp chính xác kịp thời các hoạt động kinh doanh để xây dựng kế hoạch tiếp theo và lập báo cáo định kỳ. Thay mặt công ty quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để tạo lợi nhuận cao cho công ty. Đây là phòng có chức năng quan trọng trong việc tạo ra doanh thu, lợi nhuận cũng như quyết định sự tồn tại và phát triển của công ty. Cụ thể phòng kinh doanh có nhiệm vụ:

+ Tổng hợp, hoàn thiện kế hoạch trong năm của công ty để giao cho các bộ phận lập báo cáo định kỳ để phản ánh tình hình kết quả kinh doanh của công ty

+ Kết hợp với phòng kế toán để công tác tiêu thụ hàng hóa không bị tắc nghẽn do thiếu hàng

+ Phân tích các khả năng tiêu thụ vật tư, hàng hóa hiện tại, nếu mặt hàng nào tiêu thụ chậm cần phải tìm hiểu để đưa ra các phương án tiêu thụ tốt hơn, đồng thời đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp, tìm những khách hàng mới, thị trường mới tiềm năng, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

**\* Phòng kế toán:**

+ Quản lý kinh tế tài chính và thực hiện các hoạt động thanh toán, hạch toán tài chính doanh nghiệp.

+ Giúp doanh nghiệp về lĩnh vực tài chính, theo dõi tình hình lợi nhuận của công ty và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

+ Tham mưu cho giám đốc công ty để xây dựng kế hoạch phát triển trung và dài hạn, và các đề án sản xuất kinh doanh, huy động vốn, quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kinh tế trong công ty.

+ Thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán

+ Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, đồng thời có nghĩa vụ thu nộp, thanh toán các khoản nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

+ Cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Lập và phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh.

+ Thực hiện công tác quản lý tài chính của công ty, tổ chức mô hình hạch toán và thực hiện toàn bộ công tác thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán của doanh nghiệp. Tham mưu và tham gia điều hành hoạt động sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh theo phương án nhằm bảo tồn và phát triển vốn. Tổ chức thực hiện công tác kế toán của doanh nghiệp theo lệnh kế toán thống kê của Nhà nước.

+ Thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đối với Nhà nước, cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính của doanh nghiệp, để đề xuất các biện pháp nhằm thúc đẩy và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Xây dựng quy trình và kiểm tra thực hiện việc luân chuyển chứng từ trong doanh nghiệp.

+ Tổ chức việc lưu trữ chứng từ theo quy định của Bộ tài chính. Thu thập và xử lý thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch trong doanh nghiệp. Kiểm tra



giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng kinh tế, nghiên cứu đề xuất với giám đốc công ty về tổ chức thực hiện các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp với tổ chức khác.

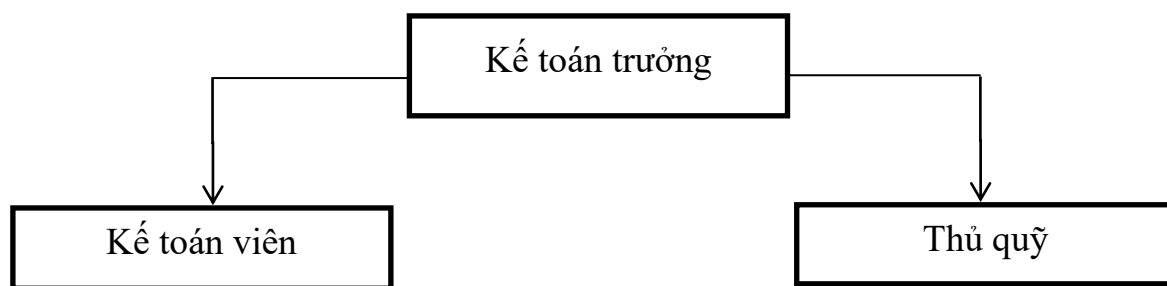
**2.1.5 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần K.H.V**

**2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:**

Là một đơn vị kinh doanh tổng hợp, thực hiện hạch toán độc lập, nên việc phản ánh đầy đủ, kịp thời chính xác hoạt động kinh doanh của công ty có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi nó giúp các nhà quản trị kinh doanh có được cái nhìn toàn diện về hoạt động kinh tế tài chính của công ty để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn và phù hợp nhất. Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh cũng như điều lệ và trình độ quản lý mà bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung.

Công ty có một phòng kế toán có nhiệm vụ tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán và thống kê trong công ty. Cung cấp thông tin kinh tế cho giám đốc và cho các phòng khác. Ngoài ra phòng kế toán còn tiến hành phân tích các hoạt động, hướng dẫn chỉ đạo và kiểm tra các bộ phận trong công ty thực hiện đầy đủ các ghi chép ban đầu, ghi chép tài chính và chế độ quản lý tài chính

Do số lượng nhân viên trong phòng kế toán hạn chế nên mỗi người phải kiêm nhiều công việc, vì vậy bộ máy tổ chức kế toán được thực hiện theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần K.H.V**

**\* Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên:**

- Kế toán trưởng: Là một kế toán tổng hợp, có mối liên hệ trực tuyến với kế toán viên thành phần, có năng lực điều hành và tổ chức, là người chịu trách nhiệm trước cấp trên, trước pháp luật về việc chấp hành đúng các quy định trong chuẩn mực kế toán hiện hành, có trách nhiệm phổ biến chủ trương, kế hoạch và chỉ đạo công tác cho bộ phận kế toán công ty. Kế toán trưởng còn có nhiệm vụ tổ chức ghi chép và kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ bảo vệ tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty, các định mức tiền lương tiền thưởng... đồng thời xử lý

các khoản hao hụt, mất mát. Thực hiện lập và gửi cấp trên đầy đủ, đúng hạn các báo cáo kế toán. Phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh và phân tích kết quả kinh doanh nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà quản trị công ty ra quyết định kinh doanh, xây dựng các kế hoạch tài chính cho công ty.

- *Kế toán viên*: có nhiệm vụ theo dõi và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán và bao quát tất cả các phần hành kế toán, chịu sự chỉ đạo trực tiếp về nghiệp vụ của kế toán trưởng, trao đổi trực tiếp với kế toán trưởng về các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ cũng như về chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước.

- *Thủ quỹ*: chịu trách nhiệm quản lý các nguồn vốn bằng tiền của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ phần thu chi, sau đó tổng hợp đối chiếu phần thu chi với kế toán.

#### **2.1.5.2. Chế độ và chính sách kế toán:**

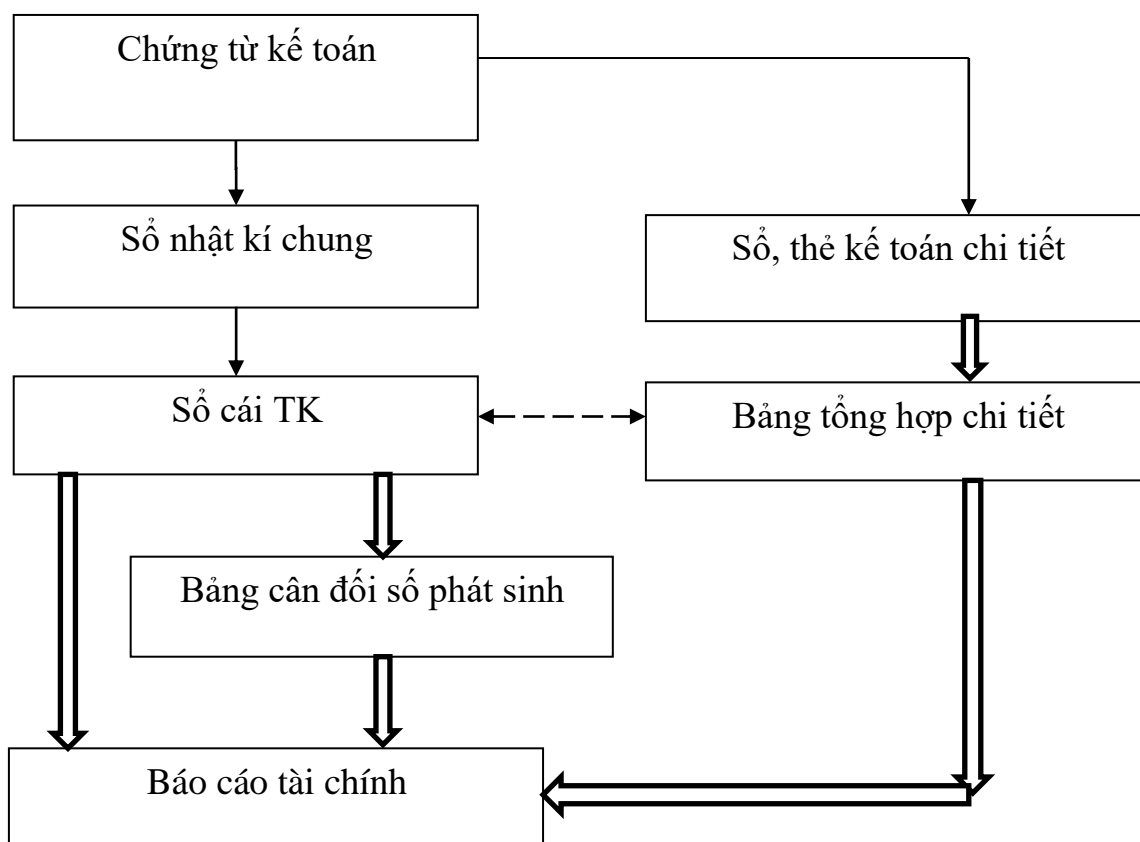
- Công ty Cổ phần K.H.V áp dụng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty áp dụng đầy đủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng BTC

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam. ( VND )
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: phương pháp đường thẳng
- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Trong nếu có nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển sang VND thực tế tại ngày phát sinh theo tỷ giá thông báo của ngân hàng.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá hàng xuất kho và hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ, hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày :  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra :  $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó, từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

- Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ, thẻ chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết. Đồng thời kiểm tra đối chiếu số liệu và thực hiện thao tác khoá sổ kế toán, lập báo cáo tài chính.

## **2.2. Thực trạng kế toán hàng hoá tại công ty cổ phần K.H.V:**

### **2.2.1. Đặc điểm về hàng hoá của công ty cổ phần K.H.V:**

Hàng hoá kinh doanh tại công ty chủ yếu là các loại bột đá sử dụng trong công nghiệp chế biến và xây dựng. Nguồn cung ứng hàng hoá chính của

công ty là từ Công ty Cổ phần Hoá Chất Minh Đức, Công ty Than-Khoáng sản Nghệ An,....

Các mặt hàng chủ yếu là: bột CaCO<sub>3</sub>, vôi bột, vôi cục, bột Talc, thép, xi măng, phụ gia nghiền, bột Ca(OH)<sub>2</sub>

Là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại, Công ty Cổ phần K.H.V hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.
- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

### **2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V**

#### **2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa:**

##### ***Nhập kho hàng hóa:***

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hoá. Khi đã tham khảo bảng giá hợp lý phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.
- Hàng hoá mua về phải có hoá đơn GTGT hoặc biên bản giao nhận hàng hoá
- Căn cứ vào số liệu thực tế và hoá đơn GTGT biên bản giao nhận hàng hoá, phiếu nhập kho hàng hoá được kế toán lập 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2 : Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3 : Thủ kho giữ để làm thẻ kho

- Trường hợp hàng hoá không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra

chỉ nhập kho số hàng hoá đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

*Giá thực tế hàng hoá nhập kho được tính như sau:*

$$\begin{array}{r} \text{Giá thực tế} \\ \text{của hàng hoá} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hoá đơn} \\ \text{của người bán} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua thực tế} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản giảm} \\ \text{giá, CKTM,} \\ \text{hàng bán bị trả} \\ \text{lại} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên.
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

**Ví dụ 1:** Ngày 04/12/2015 Công ty cổ phần K.H.V mua bột CaCO<sub>3</sub> của Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức về nhập kho, chưa thanh toán.

- Trị giá hàng hoá thực tế nhập kho là :

$$\text{Bột CaCO}_3\text{-K} = 3 \times 2.910.000 = 8.730.000 \text{đồng}$$

$$\text{Bột CaCO}_3\text{-N} = 3 \times 2.730.000 = 7.110.000 \text{đồng}$$

- Tủ tục nhập kho hàng hoá của ví dụ trên được minh hoạ như sau:

+ Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá.

+ Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Nguyễn Quang Dũng - nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán. Sau đó Ông Nguyễn Quang Dũng- nhân viên giao nhận đi mua bột CaCO<sub>3</sub> của Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức đem về giao cho thủ kho.

+ Tại kho, Ông Phạm Đình Xuân - Thủ kho cùng bà Nguyễn Thị Thu Hà- kế toán viên tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá và nhập hàng vào kho. Đồng thời kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoá đơn GTGT số 0000754 (Biểu số 2.1), biên bản giao nhận hàng hoá (biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.3). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, 1 liên lưu tại quyền, 1 liên phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để lập thẻ kho.

**Biểu số 2.1. Hoá Đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số: 01GTKT3/002	
Liên 2: Giao người mua Ký hiệu: 01AA/14P					
Ngày 04 tháng 12 năm 2015 Số: 0000754					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức					
Mã số thuế: 0200348588					
Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại: 031.3875398			Fax: 031.3964159		
Số tài khoản: 3408349 – NH Thương Mại CP Á Châu – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quang Dũng					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần K.H.V					
Mã số thuế: 0200829355					
Địa chỉ : Số 23 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
Số tài khoản: 62049519 – NH Thương Mại CP Á Châu – CN Hải Phòng					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột nhẹ CaCO3-K	Tấn	3,00	2.910.000	8.730.000
2	Bột nhẹ CaCO3-N	Tấn	3,00	2.730.000	7.110.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>15.840.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%, Tiền thuế GTGT:					1.584.000
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>17.424.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu, bốn trăm hai bốn nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	

**Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hoá**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 04 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công ty Cổ phần K.H.V

Địa chỉ : Số 23 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3652116

Fax: 031.3652117

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Dũng

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

**Bên B ( Bên giao hàng):** Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức

Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành Phố Hải Phòng

Điện thoại: 031.3875398

Fax: 031.3964159

Đại diện: Bà Trần Thị Đào

Chức vụ: Nhân viên bán hàng

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như nhau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bột nhẹ CaCO <sub>3</sub> -K	Tấn	3,00	X	
2	Bột nhẹ CaCO <sub>3</sub> -N	Tấn	3,00	X	

- Kèm theo chứng từ: Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho**

**Đơn vị:** Công ty CP K.H.V

**Mẫu số 01 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 04 tháng 12 năm 2015

Nợ: 156

Số: PN04/12

Có: 331

- Họ và tên người giao: Nguyễn Quang Dũng
- Theo hoá đơn số: 000754 ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức
- Nhập tại kho: Công ty

ST T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5x6
1	Bột nhẹ CaCO <sub>3</sub> -K	Ca-K	Tấn	3,00	2.910.000	8.730.000
2	Bột nhẹ CaCO <sub>3</sub> -N	Ca-N	Tấn	3,00	2.730.000	7.110.000
<b>Cộng</b>						15.840.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo .....

Ngày 04 tháng 12 năm 2015.

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)



**Ví dụ 2:** Ngày 09/12/2015 Công ty cổ phần K.H.V mua bột CaCO<sub>3</sub> của Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức về nhập kho, chưa thanh toán.

- Trị giá hàng hoá thực tế nhập kho là:

+bột CaCO<sub>3</sub>-NO2T= 7 x 1.275.000 = 8.925.000đồng

+bột vôi CaCO<sub>3</sub>= 4,02 x 1.700.000= 7.140.000đồng

+bột CaCO<sub>3</sub>-MD400= 5 x 3.330.000= 16.650.000đồng

+bột CaCO<sub>3</sub>-MD600= 5 x 3.625.000= 18.125.000đồng

- Tủ tục nhập kho hàng hoá được minh hoạ như sau:

+ Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá. Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Nguyễn Quang Dũng - nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán. Sau đó Ông Nguyễn Quang Dũng- nhân viên giao nhận đi mua bột CaCO<sub>3</sub> của Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức đem về giao cho thủ kho.

+ Tại kho, Ông Phạm Đình Xuân - Thủ kho cùng bà Nguyễn Thị Thu Hà- kế toán viên tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá và nhập hàng vào kho, đồng thời kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoá đơn GTGT số 0000796 (Biểu số 2.4), biên bản giao nhận hàng hoá (biểu số 2.5) và lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.6). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, 1 liên lưu tại quyền, 1 liên phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để lập thẻ kho.

**Biểu số 2.4. Hoá Đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 2: Giao người mua Ngày 09 tháng 12 năm 2015					Mẫu số: 01GTKT3/002 Ký hiệu: 01AA/14P Số: 0000796
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức Mã số thuế: 0200348588 Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 031.3875398 Fax: 031.3964159 Số tài khoản: 3408349 – NH Thương Mại CP Á Châu – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quang Dũng Tên đơn vị: Công ty Cổ phần K.H.V Mã số thuế: 0200829355 Địa chỉ : Số 23 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 62049519 – NH Thương Mại CP Á Châu – CN Hải Phòng					
ST	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
T		tính			
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột CaCO3-NO2T	Tấn	7,00	1.275.000	8.925.000
2	Bột vôi CaCO3	Tấn	4,20	1.700.000	7.140.000
3	Bột CaCO3-MD400	Tấn	5,00	3.330.000	16.650.000
4	Bột CaCO3-MD600	Tấn	5,00	3.625.000	18.125.000
Cộng tiền hàng:					50.840.000
Thuế suất GTGT: 10%, Tiền thuế GTGT:					5.084.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					55.924.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi năm triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	

**Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hoá**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 09 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công ty Cổ phần K.H.V

Địa chỉ : Số 23 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3652116

Fax: 031.3652117

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Dũng

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

**Bên B ( Bên giao hàng):** Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức

Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành Phố Hải Phòng

Điện thoại: 031.3875398

Fax: 031.3964159

Đại diện: Bà Trần Thị Đào

Chức vụ: Nhân viên bán hàng

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như nhau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bột CaCO <sub>3</sub> -NO <sub>2</sub> T	Tấn	7,00	X	
2	Bột vôi CaCO <sub>3</sub>	Tấn	4,20	X	
3	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD400	Tấn	5,00	X	
4	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD600	Tấn	5,00	X	

- Kèm theo chứng từ: Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**

**Đơn vị:** Công ty CP K.H.V

**Mẫu số 01 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

*Ngày 09 tháng 12 năm 2015*

Nợ: 156

Số: PN08/12

Có: 331

- Họ và tên người giao: Nguyễn Quang Dũng

- Theo hoá đơn số: 0000796 ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Hoá chất Minh Đức

Nhập tại kho: Công ty

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5x6
1	Bột CaCO <sub>3</sub> -NO <sub>2</sub> T	Ca-NT	Tấn	7,00	1.275.000	8.925.000
2	Bột vôi CaCO <sub>3</sub>	Ca-VB	Tấn	4,20	1.700.000	7.140.000
3	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD400	Ca-MD4	Tấn	5,00	3.330.000	16.650.000
4	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD600	Ca-MD6	Tấn	5,00	3.625.000	18.125.000
	<b>Cộng</b>					50.840.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo .....

*Ngày 09 tháng 12 năm 2015.*

**Người lập phiếu**

*(Ký, họ tên)*

**Người giao hàng**

*(Ký, họ tên)*

**Thủ kho**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(ký, họ tên)*

***Xuất kho hàng hóa :***

-Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán viên. Kế toán tiến hành kiểm tra xem hàng hoá có đủ và đúng quy cách không. Nếu đạt yêu cầu kế toán tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng. Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1 : Lưu tại cuống

Liên 2 : Lưu tại phòng kế toán

Liên 3 : Chuyển cho thủ kho

-Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.

-Nhân viên bán hàng giao hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá

***Cách tính giá hàng xuất kho:***

Công ty đã áp dụng phương pháp bình quân gia quyền theo từng tháng để tính giá hàng hoá xuất kho. Hàng hoá xuất kho được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá thực tế bình quân} &= \frac{\text{Giá trị thực tế hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị thực tế hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} \\ \text{Trị giá hàng hoá xuất bán} &= \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng hoá xuất bán} \end{aligned}$$

**Ví dụ 3:** Ngày 4/12/2015 Công ty Cổ phần K.H.V xuất bán bột CaCO<sub>3</sub>-K cho Công ty TNHH Thăng Anh chưa thu tiền.

- Trị giá xuất kho được xác định vào thời điểm cuối tháng 12 như sau:

Mô tả chi tiết cách tính trị giá bột CaCO<sub>3</sub>-K xuất kho như sau:

*Cách xác định đơn giá bột xuất kho:*

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bột} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{trị giá thực tế khối lượng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng tồn} \end{array}} + \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế khối lượng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng nhập} \end{array}}$$

*Trong đó:*

-Bột CaCO<sub>3</sub>-K tồn đầu kỳ : 18.303.900đồng

- Bột CaCO<sub>3</sub>-K nhập trong kỳ : 108.164.700đồng

- số lượng tồn bột CaCO<sub>3</sub>-K tồn đầu kỳ: 6,29 tấn

- số lượng bột CaCO<sub>3</sub>-K nhập trong kỳ: 37,17 tấn

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bột} \\ \text{CaCO}_3\text{-K xuất kho} \end{array} = \frac{18.303.900}{6,29} + \frac{108.164.700}{37,17} = 2.910.000đ$$

Trị giá hàng xuất kho= Đơn giá bình quân x Số lượng hàng xuất bán

Trị giá bột CaCO<sub>3</sub>-K xuất kho = 2.910.000 x 3 = 8.730.000đồng

*Thủ tục xuất kho hàng hóa của ví dụ trên được thể hiện như sau:*

Sau khi nhận được đơn hàng của công ty Công ty TNHH Thăng Anh, ông Nguyễn Quang Dũng chuyển đơn hàng sang cho kế toán viên-Nguyễn Thị Thu Hà

Bà Hà kiểm tra lại lượng hàng hoá trong kho và lập phiếu xuất kho số PX04/12( biểu số 2.7).Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

+ Liên 1: Lưu tại cuốn

+ Liên 2: Lưu tại phòng kế toán

+ Liên 3: Chuyển cho thủ kho

- Căn cứ vào phiếu xuất kho thủ kho tiến hành xuất kho hàng hóa giao cho ông Nguyễn Quang Dũng để ông Dũng chuyển cho Công ty TNHH Thăng Anh.

**Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần K.H.V

**Mẫu số 02 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 04 tháng 12 năm 2015 Nợ: 632

Số: PX04/12

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Quang Dũng
- Lý do xuất kho: Xuất bán bột CaCO<sub>3</sub>-K cho Công ty TNHH Thăng Anh
- Xuất tại kho: Công ty

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5x6
1	Bột nhẹ CaCO <sub>3</sub> -K	CaCO <sub>3</sub>	Tấn	3,00		
	<b>Cộng</b>					

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

- Số chứng từ gốc kèm theo :.....

Ngày 4 tháng 12 năm 2015.

**Người lập phiếu  
trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ tên)

**Kế toán**

(ký, họ tên)

**Biểu số 2.8. Biên bản giao nhận hàng hoá**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 04 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công ty TNHH Thăng Anh

Địa chỉ : số 43/11 Phố Đội Văn, P. Trại Chuối, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3795816

Fax: 031.3795816

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thọ

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

**Bên B ( Bên giao hàng):** Công ty Cổ phần K.H.V

Địa chỉ : Số 23 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3652116

Fax: 031.3652117

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Dũng

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bột CaCO <sub>3</sub> -K	Tấn	3,00	x	

- Kèm theo chứng từ: Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**



**Ví dụ 4:** Ngày 17/12/2015 Công ty Cổ phần K.H.V xuất bán bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 cho Công ty TNHH Vật liệu nhiệt Phát Lộc chưa thu tiền.

Trị giá hàng xuất kho được xác định vào thời điểm cuối tháng 12 như sau:

Mô tả chi tiết cách tính trị giá bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 xuất kho như sau:

*Cách xác định đơn giá bột xuất kho:*

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bột} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{trị giá thực tế khối} \\ \text{lượng tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế khối lượng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng tồn} \\ \text{+} \\ \text{Số lượng nhập} \end{array}}$$

*Trong đó:*

- Bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 tồn đầu kỳ : 95.917.500đồng
- Bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 nhập trong kỳ : 79.772.292đồng
- số lượng tồn bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 tồn đầu kỳ: 26,46tấn
- số lượng bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 nhập trong kỳ: 22tấn

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bột} \\ \text{CaCO}_3\text{-MD600 xuất kho} \end{array} = \frac{95.917.500 + 79.772.292}{24,46 + 22} = 3.625.460\text{đồng}$$

Trị giá hàng xuất kho= Đơn giá bình quân x Số lượng hàng xuất bán

Trị giá bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 xuất kho = 3.625.460 x 14,01 = 50.792.695đồng

*Thủ tục xuất kho hàng hóa của ví dụ trên được thể hiện như sau:*

Sau khi nhận được đơn hàng của công ty Công ty TNHH Vật liệu nhiệt Phát Lộc, Bà Nguyễn Thị Thu Hà chuyển đơn hàng sang cho thủ kho. Ông Phạm Đình Xuân- thủ kho kiểm tra lại lượng hàng hoá và lập phiếu xuất kho số PX17/12( biểu số 2.9).Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại cuống
- + Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- + Liên 3: Chuyển cho thủ kho

- Căn cứ vào phiếu xuất kho thủ kho tiến hành xuất kho hàng hóa sang cho ông Nguyễn Quang Dũng chuyển cho Công ty TNHH Vật liệu nhiệt Phát Lộc.

**Biểu số 2.9. Phiếu xuất kho.**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần K.H.V

**Mẫu số 02 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 17 tháng 12 năm 2015 Nợ: 632

Số: PX17/12

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Quang Dũng
- Lý do xuất kho: Xuất bán bột CaCO<sub>3</sub>-MD600 cho Công ty TNHH Vật liệu nhiệt Phát Lộc
- Xuất tại kho: Công ty

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5x6
1	Bột nhẹ CaCO <sub>3</sub> - MD600	CaCO <sub>3</sub>	Tấn	14,01		
<b>Cộng</b>						

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): .....

- Số chứng từ gốc kèm theo : .....

Ngày 17 tháng 12 năm 2015.

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.10. Biên bản giao nhận hàng hoá**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công ty TNHH Vật liệu nhiệt Phát Lộc

Địa chỉ : Tổ dân phố số 4, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Điện thoại: 0422.105697

Fax: : 0422.105697

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thái

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

**Bên B ( Bên giao hàng):** Công ty Cổ phần K.H.V

Địa chỉ : Số 23 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3652116

Fax: 031.3652117

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Dũng

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD600	Tấn	14,01	X	

- Kèm theo chứng từ: Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

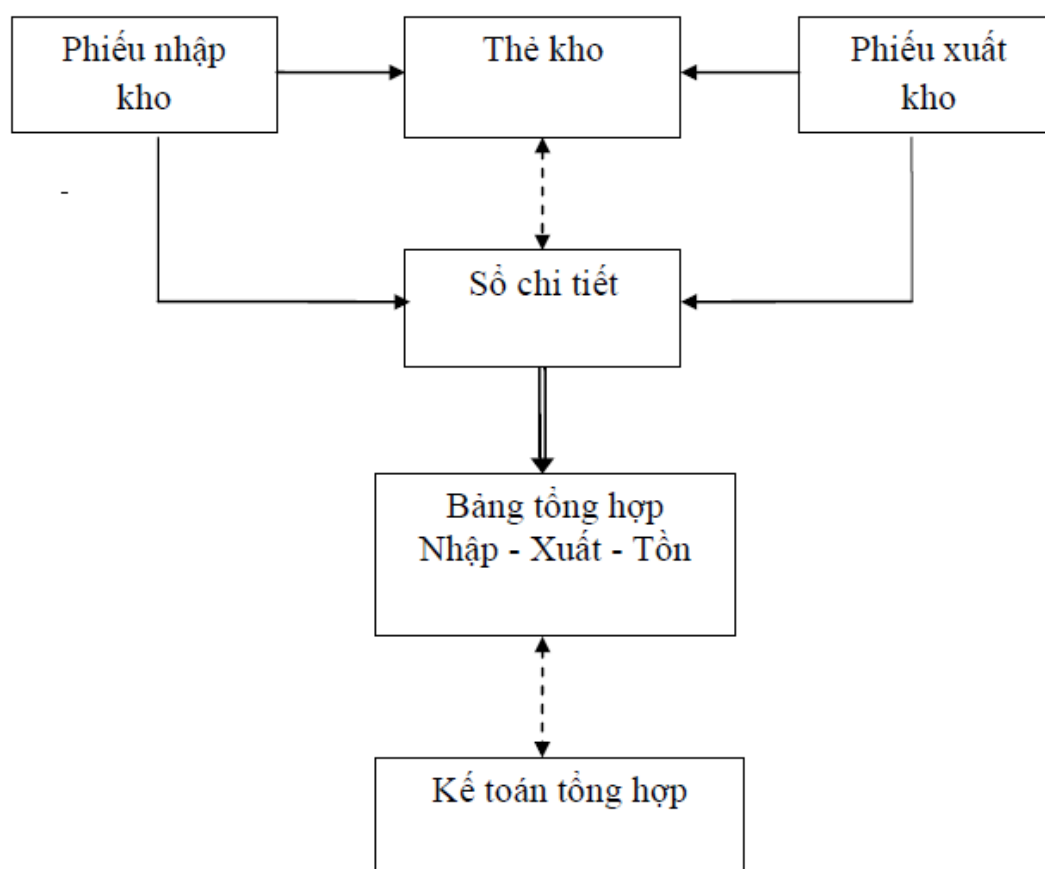
**Đại diện bên B**

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hoá tại công ty Cổ phần K.H.V

Hàng hoá trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hoá. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần K.H.V đó là hình thức “Thẻ song song”.

Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại công ty



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày →
  - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
  - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

Do đó việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại hai bộ phận: kế toán và kho.

**-Tại kho:** thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại

hàng hoá sẵn sàng xuất bán khi có nhu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh, thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp từng thứ, từng loại hàng hoá để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hoá vào thẻ kho theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hoá tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

**-Tại phòng kế toán:**

+ Hàng ngày, kế toán căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất ghi vào sổ kế toán chi tiết hàng hóa.

+ Cuối kỳ, từ sổ hoặc thẻ chi tiết hàng hóa kế toán tiến hành tính đơn giá xuất kho cho từng loại hàng hóa xuất bán trong kỳ sau đó xác định giá hàng xuất bán trong kỳ theo từng loại hàng hóa và căn cứ vào sổ chi tiết lập bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa.

***Tiếp ví dụ 1:***

+Ngày 04/12, thủ kho căn cứ vào phiếu nhập kho PN04/12 ghi vào thẻ kho (biểu số 2.11) để theo dõi cho bột CaCO<sub>3</sub>-K.

+ Kế toán căn cứ vào phiếu nhập PN04/12 và các chứng từ có liên quan ghi vào sổ kế toán chi tiết hàng hóa (biểu số 2.13). Cuối tháng kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.13) lập bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn hàng hóa( biểu số 2.15)

***Tiếp ví dụ 2:***

+Ngày 09/12, thủ kho căn cứ vào phiếu nhập kho PN08/12 ghi vào thẻ kho (biểu số 2.12) để theo dõi cho bột CaCO<sub>3</sub>-MD600.

+ Kế toán căn cứ vào phiếu nhập PN08/12 và các chứng từ có liên quan ghi vào sổ kế toán chi tiết hàng hóa (biểu số 2.14). Cuối tháng kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.14) lập bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn hàng hóa (biểu số 2.15)

***Tiếp ví dụ 3:***

- Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng hoá bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho(biểu số 2.7)

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho(biểu số 2.11)

-Căn cứ vào phiếu xuất kho kế toán vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.13). Kế toán theo dõi số lượng, cuối tháng tính đơn giá bình quân cả kỳ để xác định trị giá hàng xuất bán trong kỳ.

***Tiếp ví dụ 4:***

- Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng hoá bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho(biểu số 2.9)

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho(biểu số 2.12)

-Căn cứ vào phiếu xuất kho kế toán vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.14). Kế toán theo dõi số lượng, cuối tháng tính đơn giá bình quân cả kỳ để xác định trị giá hàng xuất bán trong kỳ.

**Biểu số 2.11.Thẻ kho**

**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V

**Mẫu số S12 – DN**

**Địa chỉ:** 23 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền,  
Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số:  
200/2014/TT-BTC)

MST:0200829355

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

-Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: bột nhẹ CaCO3-K

-Đơn vị tính: tấn

-Mã số: Ca-K

ST T	NT GS	SH CT		Diễn giải	Ngày N - X	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhậ p	Xuấ t	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				6,29	
				.....		....	....	.....	
3	4/12	PN04/ 12		Mua hàng hoá của Công ty CP Hoá chất Minh Đức về nhập kho	4/12	3,00		9,29	
4	4/12		PX04/1 2	Xuất bán hàng hoá cho Cty TNHH Thắng Anh	4/12		3,00	6,29	
				.....		....	....	.....	
				Cộng cuối kỳ		37,17	34,5	8,96	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.12.Thẻ kho**

**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V

**Mẫu số S12 – DN**

**Địa chỉ:** 23 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền,  
Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số:  
200/2014/TT-BTC)

MST:0200829355

ngày 22/12/204 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

-Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: bột CaCO3-MD600

-Đơn vị tính: tấn

-Mã số: Ca-MD6

S TT	NT GS	SH CT		Diễn giải	Ngày N - X	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				26,46	
				.....		.....	.....	.....	
5	9/12	PN08/ 12		Mua hàng hoá của Công ty CP Hoá chất Minh Đức nhập kho	9/12	5,00		40,02	
				.....		.....	.....	.....	
6	17/12		PX17/ 12	Xuất bán hàng hoá cho Cty TNHH VLN Phát Lộc	17/12		14,01	30,46	
				.....		.....	.....	.....	
				Cộng cuối kỳ		22	47,02	1,44	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)



Biểu số 2.13. Trích Sổ chi tiết hàng hóa Bột CaCO3-K

CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V

MST: 0200829355

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

- Tên hàng hóa: **Bột CaCO3-K**

Tài khoản: 156

-Mã số: Ca-K

Tháng 12 năm 2015

Đơn giá bình quân cuối kỳ: **2.910.000 đồng/tấn**

Đơn vị tính: **Đồng**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		<b>Tồn đầu kỳ</b>		<b>2.910.000</b>					<b>6,29</b>	<b>18.303.900</b>
		.....		.....	.....	.....				.....
PN04/12	4/12	Mua hàng hoá của Công ty CP Hoá chất Minh Đức nhập kho	331	2.910.000	3,00	8.730.000			9,29	
PX04/12	4/12	Xuất bán hàng hoá cho Cty TNHH Thăng Anh	632	2.910.000			3,00		6,29	
		.....		.....	.....	.....	...	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh</b>			<b>37,17</b>	<b>108.164.700</b>	<b>34,50</b>	<b>100.395.000</b>		
		<b>Tồn cuối kỳ</b>		<b>2.910.000</b>					<b>8,96</b>	<b>26.073.600</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Kế toán tổng hợp**

(Ký, họ tên)

**Kế toán ghi sổ**

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.14. Trích Sổ chi tiết hàng hóa Bột CaCO3-MD600

CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V  
MST: 0200829355

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**  
- Tên hàng hóa: Bột CaCO3-MD600

Tài khoản: 156  
-Mã số: Ca-MD6  
Tháng 12 năm 2015

*Đơn giá bình quân cuối kỳ: 3.625.460 đồng/tấn*

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu kỳ		3.625.000					26,46	95.917.500
		.....		.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
PN08/12	09/12	Mua hàng hoá của Công ty CP Hoá chất Minh Đức nhập kho	331	3.625.000	5,00	18.125.000			31,46	
		.....		.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
PX17/12	17/12	Xuất bán hàng hoá cho Cty TNHH VLN Phát Lộc	632				14,01		17,45	
		.....		.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh</b>			22,00	79.772.292	47,02	178.676.000		
		Tồn cuối kỳ		3.625.460					1,44	5.220.662

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Kế toán tổng hợp  
(Ký, họ tên)

Kế toán ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15.Trích bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hoá

CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V

MST: 0200829355

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			S.lượng	Thành tiền	S.lượng	Thành tiền	S.lượng	Thành tiền	S.lượng	Thành tiền
1	Bột CaCO3-NO1	Tấn	5,00	6.175.000	-	-	-	-	5,00	6.175.000
	.....		...	.....	...	.....	.....	.....	.....	.....
29	Bột CaCO3-K	Tấn	6,29	18.303.900	37,17	108.164.700	34,50	100.395.000	8,96	26.073.600
30	Bột CaCO3-MD600	Tấn	26,46	95.917.500	22,00	79.772.292	47,02	178.676.000	1,44	5.220.662
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>				<b>801.560.289</b>		<b>2.133.923.693</b>		<b>1.975.125.771</b>		<b>960.358.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty Cổ phần K.H.V.**

**2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:**

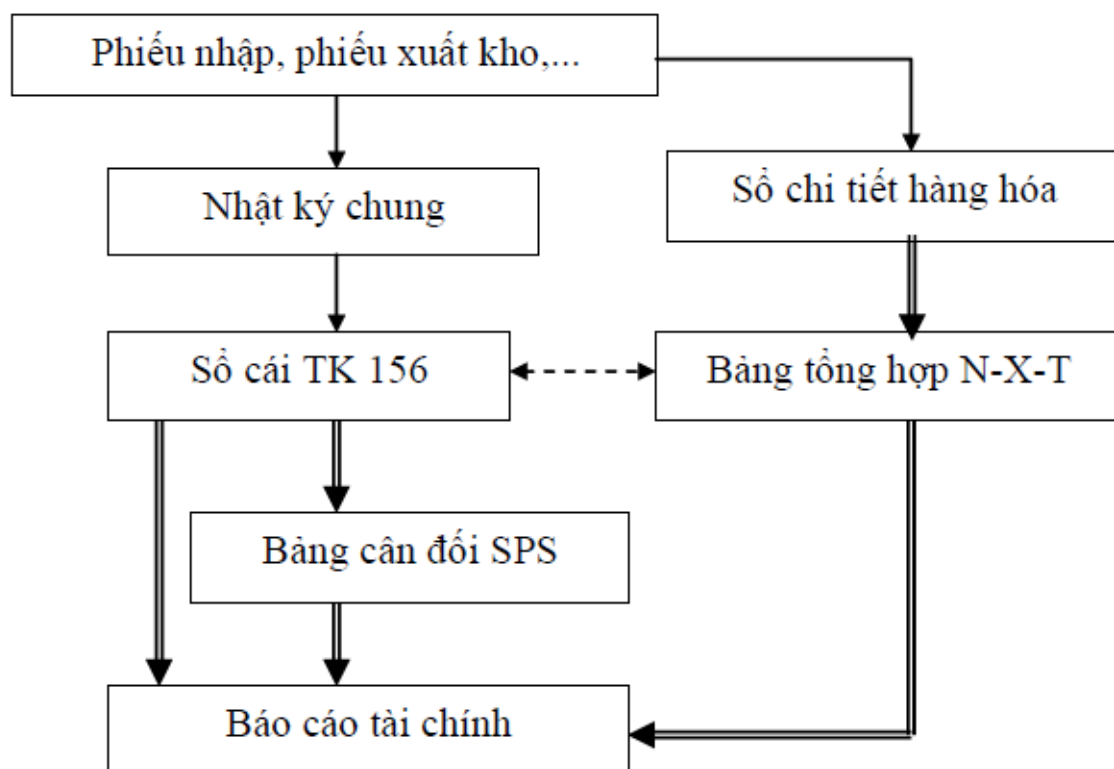
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho ( mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho( mẫu S03b-DN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng.....
- Và các chứng từ khác có liên quan

**2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:**

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156 : Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:
- Các tài khoản khác có liên quan:
  - + TK111: Tiền mặt
  - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
  - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
  - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
  - + TK 632: Giá vốn hàng bán

**Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty**



*Ghi chú:* Ghi hàng ngày →  
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>  
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung, sổ cái TK156 và sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối tài khoản, từ sổ chi tiết hàng hóa kế toán lập bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn hàng hóa kế toán căn cứ bảng cân đối số phát sinh tiến hành lập báo cáo tài chính.
- Tiếp theo của các ví dụ trên:

❖ **Tiếp ví dụ 1:** Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán chi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156:      15.840.000  
 Nợ TK 133:      1.584.000  
 Có TK 331:     17.242.000

-Từ bút toán kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.17) từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK156(biểu số 2.18),TK 133, TK112.

-Khi nhận được phiếu nhập kho thủ kho lập thẻ kho(biểu số 2.11) và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng.

-Căn cứ vào sổ chi tiết hàng hoá kế toán lập sổ tổng hợp nhập-xuất-tồn hàng hoá(biểu số 2.15)

-Cuối kỳ sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

❖ **Tiếp ví dụ 3:** Từ phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan kế toán lập bảng kê xuất( biểu số 2.16) xác định trị giá bột CaCO<sub>3</sub>-K xuất kho tháng 12 và ghi vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 :100.395.000

Có TK 156: 100.395.000

-Từ bút toán trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung(Biểu số 2.17) từ sổ nhật ký chung kế toán tiến hành lập sổ cái tài khoản 156(Biểu số 2.18) và sổ cái tài khoản 632

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng, thủ kho tiến hành ghi thẻ kho bột CaCO<sub>3</sub>-K (biểu số 2.11)

-Khi nhận được phiếu nhập kho kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá(biểu số 2.13). Căn cứ vào sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập sổ tổng hợp nhập-xuất-tồn hàng hoá(Biểu số 2.15)

-Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.16. Bảng kê xuất

**BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2015

Tên quy cách hàng hóa: Bột CaCO<sub>3</sub>-K

Số: BK06/12

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số lượng (tấn)	Ghi chú
SH	NT				
....	...	....	...	...	
PX03	03/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Đức Lợi	632	10,5	
PX04	04/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Thăng Anh	632	3	
....	...	....	...	...	
		<i>Tổng số lượng xuất trong kỳ</i>		<b>34,50</b>	
		<i>Đơn giá xuất</i>		<b>2.910.000</b>	
		<i>Tổng thành tiền xuất trong kỳ</i>		<b>100.395.000</b>	

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17.Sổ Nhật ký chung

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số Phát Sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		.....	.....
04/12	PN04/12 HĐ754	04/1 2	Mua bột CaCO <sub>3</sub> của CT Cổ phần hoá chất Minh Đức nhập kho	156 133 331	15.840.000 1.584.000	17.424.000
....	.....	...	.....	....	.....	.....
09/04	PN08/12 HĐ796	09/1 2	Mua bột CaCO <sub>3</sub> của CT Cổ phần hoá chất Minh Đức nhập kho	156 133 331	50.840.000 5.084.000	55.924.000
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	BK05/1 2	31/1 2	Giá vốn xuất bán bột CaCO <sub>3</sub> -MD600	632 156	178.676.000	178.676.000
31/12	BK06/1 2	31/1 2	Giá vốn xuất bán bột CaCO <sub>3</sub> -K	632 156	100.395.000	100.395.000
....	.....	.....	.....	....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>32.421.536.475</b>	<b>32.421.536.475</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)



**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V**

**Mẫu số S03b – DN**

**Địa chỉ: 23 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng**

**(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC)**

**MST: 0200829355**

**ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)**

**SỔ CÁI**

**Tháng 12 năm 2015**

**Tài khoản 156-Hàng hoá**

**Đơn vị tính: Đồng**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số Tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng</b>		<b>801.560.289</b>	
			Số phát sinh trong tháng			
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
04/12	PN04/12	04/12	Nhập kho bột của công ty cổ phần hoá chất Minh Đức	331	15.840.000	
09/12	PN08/12	09/12	Nhập kho bột của công ty cổ phần hoá chất Minh Đức	331	50.840.000	
...	.....	...	.....	...	.....	.....
31/12	BK05/12	31/12	Giá vốn xuất bán bột CaCO3-MD600	632		178.676.000
31/12	BK06/12	31/12	Giá vốn xuất bán bột CaCO3-K	632		100.395.000
...	.....	...	.....	...	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.133.923.693</b>	<b>1.975.125.771</b>
			<b>Số dư cuối tháng</b>		<b>960.358.211</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên)*

**2.2.4. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hoá tại Công ty Cổ phần K.H.V**

Công ty cổ phần K.H.V tiến hành kiểm kê kho nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị của từng loại hàng hoá hiện có tại thời điểm kiểm kê. Bên cạnh đó, việc kiểm kê giúp cho công ty kiểm tra tình hình bao quản, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp hao hụt, hư hỏng mất mát để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hoá tồn thực tế trong kho và hàng hoá tồn trên sổ sách.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hoá dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

-Nếu dư thừa hàng hóa do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi:

Nợ TK138 - Phải thu khác ( 1381 – tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK156 – Hàng hoá

-Khi có quyết định xử lý : Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường ghi:

Nợ TK111: Tiền mặt

Nợ TK334: Phải trả người lao động

Nợ TK138(1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138 – Phải thu khác

-Trường hợp thừa chưa xác định được nguyên nhân chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK156 – hàng hoá

Có TK338 – Phải trả phải nộp khác (3381) . Khi có quyết định xử lý của người có thẩm quyền ghi Nợ TK338 - Phải trả phải nộp khác (3381).

**Biểu số 2.21. Biên bản kiểm kê hàng hoá**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V**

**Địa chỉ: Số 23 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ**

Thời điểm kiểm kê : Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156 – Hàng hoá

Đơn vị tính : VNĐ

Ban kiểm kê gồm :

Ông Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ : Giám Đốc

Ông Phạm Đình Xuân

Chức vụ : Thủ kho

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Chức vụ : kế toán viên

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hoá	ĐVT	Đơn Giá	Theo kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất
				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	
..	....	..	...	...	...	...	...	...	...	...	..	..
29	Bột CaCO3-K	Tấn	2.910.000	8,96	26.073.600	8,96	26.073.600					Tốt
30	Bột CaCO3-MD600	Tấn	3.625.460	1,44	5.220.662	1,44	5.220.662					Tốt
..	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....					.....
	Cộng				<b>960.358.211</b>		<b>960.358.211</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

### CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN K.H.V

#### 3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần K.H.V.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, công ty Cổ phần K.H.V đã trải qua không ít những khó khăn thách thức, đặc biệt là sự chuyển đổi của cơ chế thị trường. Tuy nhiên công ty đã khắc phục được những khó khăn và đạt được thành công nhất định như ngày hôm nay:

- Hoạt động kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo được đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Đầu tư không ngừng vào việc mở rộng quy mô kinh doanh
- Thường xuyên tăng cường tuyển dụng những nhân viên có trình độ chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh trong tình hình hiện nay

##### 3.1.1 Ưu điểm

###### ❖ Tổ chức công tác quản lý kinh doanh:

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung nên mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán và chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu ghi chép trên sổ sách luôn đảm bảo tính chính xác và hợp lý, hợp lệ.

- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát trực tiếp của lãnh đạo công ty, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa (phù hợp với trình độ chuyên môn của từng người).

###### ❖ Tổ chức công tác kế toán:

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Phòng kế toán với những nhân viên giàu kinh nghiệm đã làm việc lâu năm trong ngành. Hiện nay với yêu cầu nâng cao trong công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến việc cập nhật, bổ sung những quy định và thông tư mới nhất ban hành của nhà nước theo đó cũng có những chính sách bồi dưỡng nhân viên để có thể đáp ứng được nhu cầu của công việc. Đảm bảo làm đúng, làm đủ, chính xác những quy định và mục tiêu đề ra, đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

- Về chế độ kế toán áp dụng: Công tác tổ chức kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- Hệ thống tài khoản: Công ty Cổ phần K.H.V áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC, có sửa đổi bổ sung theo thông tư 200. Công ty luôn cập nhật những thay trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực và thông tư hướng dẫn, các quy định của nhà nước.

- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép hàng ngày một cách đầy đủ và chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán được dễ dàng. Các chứng từ được lưu trữ theo từng loại, sắp xếp theo trình tự để thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu kiểm tra số liệu.

- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty. Hệ thống sổ sách được sắp xếp theo một trình tự nhất định, đó cũng là căn cứ để sắp xếp và phân công công việc cho từng nhân viên trong phòng.

Tổng quan, tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần K.H.V phù hợp với phù hợp với hình thức kế toán hiện hành. Tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, đảm bảo sự thông nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát một cách dễ dàng các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **❖ Về công tác thu mua, sử dụng hàng tồn kho.**

- Trong công tác theo dõi nhập-xuất-tồn hàng hóa trong kỳ, kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa trên hệ thống sổ sách của công ty. Công ty Cổ phần K.H.V đã xây dựng một quy trình nhập, xuất kho hàng hóa tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng( sau khi

được phê duyệt) -> lập đơn hàng hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa -> lập phiếu nhập kho hàng hóa và tiến hành cho hàng hóa nhập kho.

Đối với hoạt động xuất kho: phòng kinh doanh nhận được đơn đặt hàng của khách hàng-> kế toán bán hàng và thủ kho tiến hành kiểm tra hàng hóa trong kho( đủ,đúng quy cách) đồng thời lập phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT-> xuất kho hàng hóa và chuyển chứng từ cần thiết cho bên mua.

#### ❖ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty Cổ phần K.H.V hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp này là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, ngành nghề kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa. Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

#### ❖ Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

Công ty Cổ phần K.H.V, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

#### ❖ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty cổ phần K.H.V trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ giúp cho khối lượng tính toán giảm bớt, không mất nhiều công sức và thời gian cho việc tính toán, kế toán chỉ phải tập hợp chi phí và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ.

### **3.1.2.Nhược điểm**

Bên cạnh những kết quả đạt được về kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn tồn tại những bất cập nhất định và cần phải được tiếp tục hoàn thiện.

**❖ Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán:**

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty vẫn chủ yếu làm thủ công, công ty vẫn chưa áp dụng các phần mềm kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo, số liệu đôi lúc còn hạn chế và thiếu kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của công ty.

**❖ Về hệ thống kho tàng, bến bãi**

Hiện tại công ty chỉ có các kho chứa hàng nhỏ nằm cách xa trụ sở chính không thuận tiện cho hoạt động mua bán hàng hóa, do những loại hàng hóa đặc thù cần được bảo quản kỹ lưỡng mà kho hàng của công ty do đã hoạt động nhiều năm nên đã trở nên sập xệ và cần thiết phải được nâng cấp để tránh gây thiệt hại cho hàng hóa ảnh hưởng đến công việc kinh doanh.

**❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo kí hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này

**❖ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Hiện giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động so với giá cả trên thị trường, cụ thể là cao hơn so với giá thị trường. Tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây tổn thất không nhỏ trong công việc kinh doanh của công ty.

**❖ Phương pháp tính giá hàng xuất kho**

Hiện tại Công ty đang áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Đối với phương pháp này còn rất nhiều hạn chế: Khối lượng tính toán lớn dồn vào cuối kỳ, đòi hỏi

kế toán viên phải có trình độ cao, không phản ánh được kịp thời biến động của giá cả trên thị trường.

### **3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần K.H.V.**

#### **3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.**

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng hóa đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hoạch toán kế toán hàng hóa là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty cổ phần K.H.V có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng hóa tại công ty vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.



**3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện.**

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp, trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài tích mới của nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của nhà nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo độ ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của nhà nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không thể đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không được đảm bảo tính hợp lý, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán

được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường

+ Hoàn thiện việc hạch toán hàng tồn kho phải trong mối quan hệ thông nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữ kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một mảng trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp. Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì công tác kế toán hàng hóa mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

### **3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty.**

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần K.H.V, em đã thấy được sự vận dụng lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

#### ***a. Về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty:***

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty nên cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán máy MISA(Phiên bản MISA SME.NET 2012)**

- Phần mềm kế toán **MISA SME.NET 2012** được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học mà vẫn có thể hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt. Bám sát chế độ kế toán. Các mẫu biểu, chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách hiện hành. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

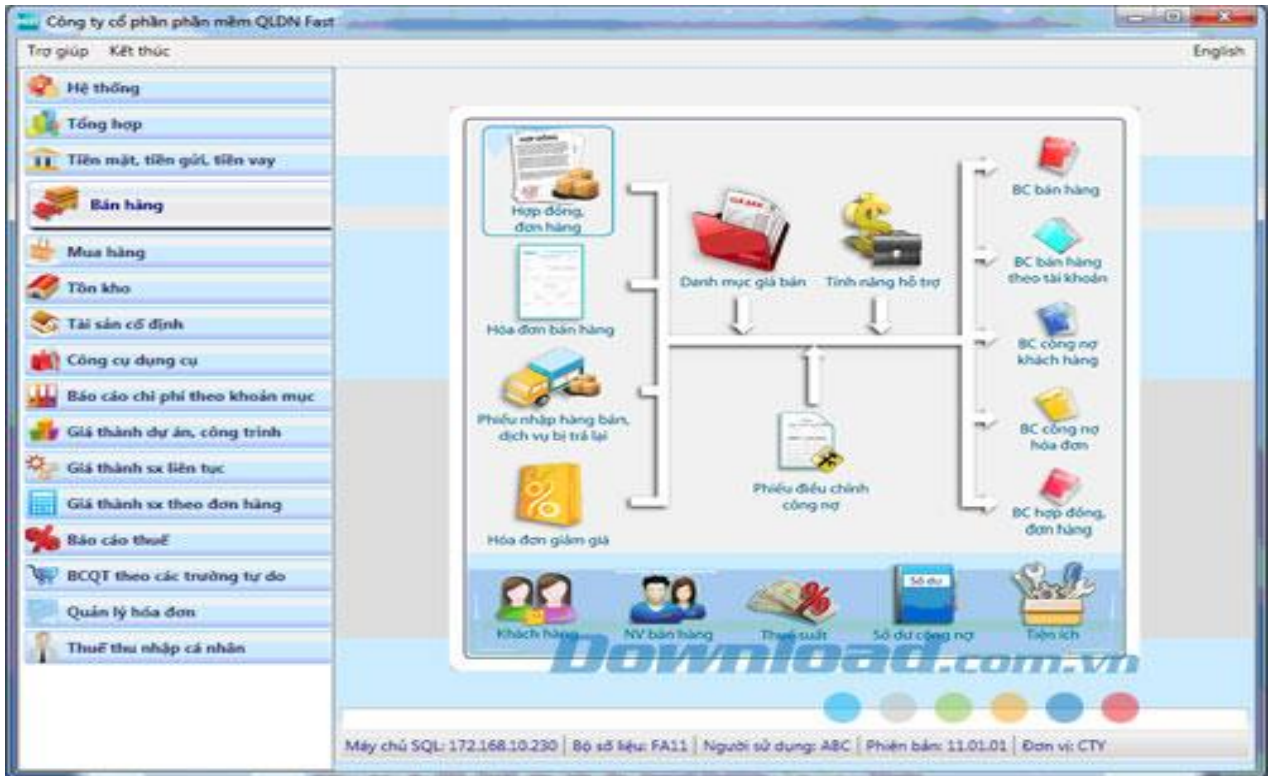
- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán viên yên tâm hơn khi làm việc

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.



➤ Phần mềm kế toán Fast 2012



-Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống như Misa, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình

-Tốc độ xử lý nhanh.

-Cho phép báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp bắt mắt

➤ Phần mềm kế toán 3TSOFT 2013:



**b. Về phương pháp tính giá hàng xuất kho:**

- Công ty nên áp dụng phương pháp tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn. Với việc áp dụng phương pháp này sẽ giúp kế toán công ty giảm bớt khối lượng tính toán vì giá của hàng hóa xuất kho sẽ được xác định ngay sau mỗi lần nhập. Đồng thời phản ánh kịp thời số liệu cùng sự biến động giá cả của thị trường. Cách xác định trị giá xuất kho theo phương pháp này như sau:

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i$$

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

**c. Về hệ thống kho tàng bến bãi:**

- Hàng hóa của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng nên công tác bảo quản hàng hóa của công ty là rất quan trọng. Vì vậy mà công ty cần chú trọng đến các kho tàng bến bãi để việc bảo quản hàng hóa được đảm bảo.

- Công ty phải xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

- Khi hệ thống kho tàng bến bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

**d. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

- Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát hàng hóa được dễ dàng và chính xác hơn.

- Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ và thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng và dễ dàng phát hiện sai sót, thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở “Sổ danh điểm hàng hóa”. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính toán. Muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định số danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý giữa kho và kế toán.



*Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:*

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa	Tấn	
	15611	Ca	Bột CaCO <sub>3</sub>	Tấn	
	156111	Ca-K	Bột CaCO <sub>3</sub> -K	Tấn	
	156112	Ca-MD4	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD400	Tấn	
	156113	Ca-MD6	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD600	Tấn	
	156114	Ca-MD8	Bột CaCO <sub>3</sub> -MD800	Tấn	
	.....	.....	.....	.....	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thông nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều, như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh cho doanh nghiệp.

***e. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:***

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời, không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động cũng như sự chênh lệch giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa mua bán rất đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Có thể năm nay giá cả của hàng hóa sẽ cao hơn năm trước và ngược lại, lại càng khó trong việc xác định kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa

đối với Công ty Cổ phần K.H.V, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do nhu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc giá cả của thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng trong công tác kế toán và kiểm tra kế toán trong công ty.

- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà đáng lẽ ra nó đã được phân chia.

- Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong nguồn tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa là lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng cho từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường

Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức dự phòng} \\
 \text{giảm giá hàng} \\
 \text{hóa}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Lượng hàng} \\
 \text{hóa thực tế} \\
 \text{tồn tại thời} \\
 \text{điểm lập báo} \\
 \text{cáo tài chính}
 \end{array}
 \times
 \left\{ \begin{array}{l}
 \text{Giá gốc} \\
 \text{hàng hóa tồn} \\
 \text{kho theo sổ} \\
 \text{kế toán}
 \end{array} \right.
 -
 \left\{ \begin{array}{l}
 \text{Giá trị thuần} \\
 \text{có thể thực} \\
 \text{hiện được} \\
 \text{của hàng hóa} \\
 \text{tồn kho}
 \end{array} \right.$$



**Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” do công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014.

Kết cấu TK 229:

**Bên Nợ:**

- + Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- + Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dừng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- + Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:** Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

**Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2**

**Tài khoản 2291** - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

**Tài khoản 2292** - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

**Tài khoản 2293** - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

**Tài khoản 2294** - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**Ví dụ minh họa:** về việc trích lập dự phòng bột CaCO<sub>3</sub>-K

+ Số lượng bột CaCO<sub>3</sub>-K tồn kho cuối ngày 31/12/2015 là 8,96 tấn với đơn giá là 2.910.000đồng/tấn, trị giá hàng tồn kho là 26.073.600đồng.

+ Thực tế bột CaCO<sub>3</sub>-K bán trên thị trường chỉ còn 2.890.500đồng/tấn. Tức là giá trị của mặt hàng này đã giảm so với giá trị thực tế trên thị trường là 19.500đồng/tấn. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng bột CaCO<sub>3</sub>-K như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng} \\ \text{hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn tại thời} \\ \text{điểm lập báo} \\ \text{ cáo tài chính} \end{array} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần} \\ \text{có thể thực} \\ \text{hiện được của} \\ \text{hàng hóa tồn} \\ \text{kho} \end{array} \right\}$$

$$= 8,96 \times (2.910.000 - 2.890.500) = 147,720\text{đồng}$$

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

**Biểu số 3.1. Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

**Đơn vị:** Công ty Cổ phần K.H.V

**BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

Năm 2015

S T T	Tên hàng hóa	Số Lượn g	Theo sổ sách kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Bột CaCO <sub>3</sub> - K	8,96	2.910.000	26.073.600	2.890.500	25.898.880	174,720
	Cộng						174,720

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**KẾT LUẬN**

Qua một thời gian tìm hiểu thực tế tại công ty Cổ phần K.H.V, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công toán hàng hóa tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Việc hạch toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo công tác lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ hàng hóa một cách thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận kinh doanh cho doanh nghiệp

Đề tài khóa luận: “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần K.H.V” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về công tác hạch toán kế toán hàng hóa ở các doanh nghiệp.
- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa cũng như việc quản lý, sử dụng hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần K.H.V và chứng minh bằng số liệu năm 2015 cho các lập luận đưa ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty Cổ phần K.H.V, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót, vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện khóa luận tốt hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty Cổ phần K.H.V, thầy cô giáo bộ môn và thầy giáo hướng dẫn Th.S Nguyễn Văn Thụ đã giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Sinh viên*

*Đào Thị Thu Trang*

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Tài chính – Hà Nội.
2. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên.
3. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng BTC.
4. Thư viện số của trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
5. Các tài liệu thu thập trên mạng internet.